

KHẨN

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo
bền vững và chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 90/QĐ-TTg*);

Căn cứ Kế hoạch số 9209/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về thực hiện CTMT quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 53/TTr-SNNMT ngày 26/3/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*) như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đạt mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025, nâng cao chất lượng cuộc sống;

- Triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) trên địa bàn tỉnh; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các địa phương; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới;

- Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Phân đầu mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (hộ nghèo và hộ cận nghèo) đạt từ 1%-1,5%/năm, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,41% (chỉ tiêu phân bổ cho các địa phương cụ thể theo phụ lục 1 đính kèm).

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Trên 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh.

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh

- Mục tiêu: tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu liên kết vùng phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người dân, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và địa bàn các huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh và xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh.

Tiếp tục đầu tư và xây dựng các công trình (giao thông, trường học, nhà văn hóa, kênh mương, nhà truyền thống, nước sinh hoạt, đường điện...).

- Đối tượng hỗ trợ: huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh; xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh.

- Kinh phí: thực hiện theo Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Vạn Ninh.

b) Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ huyện Khánh Sơn sau khi thoát khỏi huyện nghèo giai đoạn 2022 - 2025.

- Mục tiêu: Phân đầu quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều cuối kỳ giảm ít nhất 60% so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

- Nội dung: tiếp tục hỗ trợ đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng trọng tâm, trọng điểm, liên kết vùng, công trình liên xã để phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa nhằm tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống cho người dân.

- Kinh phí: thực hiện theo Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan thực hiện: UBND huyện Khánh Sơn.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, thế mạnh của vùng, địa phương để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Đối tượng:

- + Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- + Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- + Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

- Nội dung:

- + Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

- + Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

+ Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

+ Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

+ Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

+ Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

+ Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

+ Xây dựng, quản lý dự án.

+ Về mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí và định mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh.

- Kinh phí: 2.000 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (nông, lâm, ngư nghiệp) cho người nghèo theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương. Gắn kết với các hoạt động của Chương trình mỗi xã một sản phẩm và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Kinh phí thực hiện: 1.444,5 triệu đồng.
- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ

+ Hỗ trợ trực tiếp đối tượng phụ nữ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi tiếp cận với các can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng (cung cấp dịch vụ tư vấn dinh dưỡng, vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng, quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng...)

+ Hỗ trợ can thiệp trực tiếp trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi cải thiện bữa ăn học đường, theo dõi tình trạng dinh dưỡng định kỳ và tư vấn dinh dưỡng, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, giáo dục cho trẻ về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng...

+ Hỗ trợ nâng cao nhận thức và hành vi của các đối tượng thông qua việc tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 16 tuổi và người chăm sóc.

+ Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn bản; tăng cường nguồn lực và phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng và theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động của Chương trình.

- Kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng.
- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan thực hiện: Các cơ sở y tế tuyến tỉnh; Trung tâm y tế tuyến huyện.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; phát triển Chương trình, học liệu.

+ Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; tư vấn hướng nghiệp; hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã.

+ Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng.

- Kinh phí thực hiện: 668 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối tượng: Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ dịch vụ việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Kinh phí thực hiện: 450 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Mục tiêu:

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở.

+ Tăng cường cung cấp thông tin công tác giảm nghèo về cơ sở, nhất là cung cấp thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy nhập internet để tiếp cận thông tin thông qua các dịch vụ này.

- Đối tượng: Người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông.

+ Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo.

+ Thông tin, tuyên truyền thông tin đối ngoại cho người dân thông qua các buổi sinh hoạt cộng đồng tại các đồn biên phòng khu vực biên giới, hải đảo.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã.

+ Sản xuất mới các tác phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội.

+ Lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng.

+ Sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu.

+ Lựa chọn xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử.

- Kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng và lan tỏa, đồng thời phát hiện ra các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo để có biện pháp đẩy lùi, ngăn chặn.

- Đối tượng: Người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện:

+ Tập trung tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình và các nội dung nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết 24-NQ/TU ngày 11/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

+ Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no của người dân và cộng đồng.

+ Thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân vùng nghèo, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo hiểu rõ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, cơ chế giảm nghèo, an sinh xã hội; chuyển đổi phương thức canh tác, sản xuất theo hướng khoa học, phát triển chuỗi giá trị, tăng cường gắn kết quân dân, gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng thể trận lòng dân, quốc phòng và an ninh nhân dân.

+ Truyền thông về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

6. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, nhân viên các cấp thuộc các cơ quan, ban ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, ấp, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể); nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng và các chức sắc tôn giáo tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

- Nội dung

+ Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo về thông tin, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất, trợ giúp xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, chăm sóc dinh dưỡng; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công.

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước, tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Kinh phí thực hiện: 370 triệu đồng.
- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu: Thiết lập quy trình, hệ thống kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra. Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

- Đối tượng

+ Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình;

+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình.

+ Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, gồm: Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình;

+ Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các cơ quan chủ trì thực hiện các hoạt động của Chương trình và cơ quan, đơn vị tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình.

+ Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo hằng năm, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định;

+ Xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu về công tác giảm nghèo.

- Kinh phí thực hiện: 150 triệu đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan và đơn vị có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn Trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024;

2. Nguồn vốn địa phương (bao gồm các chương trình cho vay từ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh).

3. Kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

IV. THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO VÀ AN SINH XÃ HỘI BỀN VỮNG GÓP PHẦN NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN

1. Thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất

Tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vay vốn mua sắm vật tư, giống, cây trồng,... đầu tư phát triển sản xuất. Gắn hoạt động cho vay vốn với hướng dẫn cách sử dụng

vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tiếp tục rà soát, đơn giản thủ tục vay vốn, cơ chế cho vay, xoay vòng vốn nhanh và có hiệu quả, tạo điều kiện cho các đối tượng có điều kiện tiếp cận các nguồn vốn cải thiện đời sống đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người nghèo và các đối tượng chính sách khác góp phần thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, trong đó ưu tiên các đối tượng vay vốn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

2. Chính sách hỗ trợ y tế

Thực hiện đầy đủ các chính sách về y tế theo quy định; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi.

3. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

Thực hiện đầy đủ các chính sách về hỗ trợ giáo dục, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo được đi học đúng độ tuổi; thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cấp học bổng và khen thưởng cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo theo quy định.

4. Chính sách về trợ giúp pháp lý

Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đối tượng được trợ giúp pháp lý bao gồm người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; các đối tượng khác có khó khăn về tài chính, giúp người nghèo hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của mình trong thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo, vươn lên thoát nghèo.

5. Chính sách về hỗ trợ tiền điện

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo quy định.

6. Hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung ưu tiên hộ chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện tại các địa phương.

Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền trong tháng cao điểm vì người nghèo (17/10-18/11) qua đó vận động nguồn lực như “Quỹ vì người nghèo”; “Quỹ phòng chống thiên tai”,... nhằm hỗ trợ để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

7. Thực hiện các chính sách về an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách phúc lợi xã hội liên quan. Rà soát và

hỗ trợ kịp thời đối với các đối tượng có nguy cơ thiếu lương thực do thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo ổn định cuộc sống, giúp các đối tượng yếu thế có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

- Triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ xóa nghèo cho hộ cận nghèo có thành viên đang hưởng chính sách người có công cách mạng. Trong đó thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công theo quy định; hỗ trợ các dự án, mô hình giảm nghèo đối với hộ có điều kiện triển khai thực hiện để nâng cao thu nhập và các chính sách nhằm tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực Chương trình; Chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể tỉnh, sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì phối hợp các Hội, đoàn thể tỉnh, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Dự án 2 “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo”; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3, Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; Tiểu dự án 2 - Dự án 6 “Truyền thông về giảm nghèo đa chiều” và Dự án 7 “Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình”.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 “Cải thiện dinh dưỡng”; thực hiện Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

- Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo. Thực hiện tốt các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp”; thực hiện Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

Chủ trì triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Nâng cao kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường các giải pháp huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Tiểu dự án 3 – Dự án 4 “Hỗ trợ việc làm bền vững”; thực hiện Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 “Giảm nghèo thông tin”; thực hiện Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

6. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách địa phương theo quy định cho các đơn vị thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định.

7. Sở Tư pháp

Chủ trì triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đối tượng được trợ giúp pháp lý bao gồm người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; các đối tượng khác có khó khăn về tài chính; tăng cường truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng trên tại địa phương.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với công tác giảm nghèo, an sinh xã hội bền vững.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Phối hợp với sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức hội, đoàn thể thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống.

10. Các cơ quan thông tin và truyền thông

Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch này; phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức và cá nhân tích cực hưởng ứng phong trào “Vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; lồng ghép thực hiện phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động, nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

- Rà soát, xác định nhiệm vụ và kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước được giao được chuyển nguồn sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện đảm bảo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Phối hợp các sở, ngành có liên quan hướng dẫn và đẩy nhanh tiến độ tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện Chương trình trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan phối hợp UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các chính sách y tế, giáo dục, vay vốn ưu đãi, tiền điện kịp thời và đúng đối tượng. Huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương nghiên cứu, xây dựng cơ chế phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân vào công tác giảm nghèo; tiêu chí khuyến khích cá nhân, hộ gia đình thoát nghèo, giảm nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, những vấn đề vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Báo Khánh Hòa;
- TT Công báo và Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng: Kinh tế, Xây dựng - Nhà đất;
- Lưu: VT, TLe, HT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thiệu

GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 5498/KH-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	HỘ NGHÈO		HỘ CẬN NGHÈO	
		Số hộ giảm	Số hộ nghèo cuối năm	Số hộ giảm	Số hộ cận nghèo cuối năm
1	Nha Trang	-	0	240	1,122
2	Cam Ranh	80	129	250	983
3	Ninh Hòa	50	605	300	1,428
4	Vạn Ninh	20	258	80	1,172
5	Diên Khánh	35	138	60	432
6	Cam Lâm	17	34	150	679
7	Khánh Vĩnh	850	782	0	1,112
8	Khánh Sơn	550	1,070	100	808
Tổng cộng		1,602	3,016	1,180	7,736

DỰ KIẾN KINH PHÍ PHÂN BỐ
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 5498/KH-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Dự án/Tiểu dự án	Tổng cộng	Số, ngành	Tổng cộng huyện	Nhà Trang	Cam Ranh	Ninh Hòa	Vạn Ninh	Diên Khánh	Cam Lâm	Khánh Vĩnh	Khánh Sơn	Ghi chú
	Tổng toàn tỉnh	112,536,000,000	1,270,000,000	111,266,000,000	687,000,000	657,000,000	784,000,000	1,630,500,000	456,000,000	543,500,000	48,911,000,000	57,597,000,000	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cho huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và Xã Vạn Thạnh - huyện Vạn Ninh	105,653,500,000	-	105,653,500,000	-	-	-	980,500,000	-	-	47,993,000,000	56,680,000,000	
a	Vốn Trung ương			82,377,000,000	-	-	-	913,000,000	-	-	30,509,000,000	50,955,000,000	
	- Vốn đầu tư			68,255,000,000	-	-	-	463,000,000	-	-	23,875,000,000	43,917,000,000	
	- Vốn sự nghiệp			14,122,000,000	-	-	-	450,000,000	-	-	6,634,000,000	7,038,000,000	
b	Vốn địa phương												
	- Vốn đầu tư			21,159,000,000	-	-	-	-	-	-	16,489,000,000	4,670,000,000	
	- Vốn sự nghiệp			2,117,500,000	-	-	-	67,500,000	-	-	995,000,000	1,055,000,000	
I	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cho huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và Xã Vạn Thạnh - huyện Vạn Ninh	81,736,500,000	-	81,736,500,000	-	-	-	980,500,000	-	-	47,993,000,000	32,763,000,000	
a	Ngân sách Trung ương	58,460,000,000		58,460,000,000				913,000,000			30,509,000,000	27,038,000,000	
	- Vốn đầu tư	44,338,000,000		44,338,000,000				463,000,000			23,875,000,000	20,000,000,000	
	- Vốn sự nghiệp	14,122,000,000		14,122,000,000				450,000,000			6,634,000,000	7,038,000,000	
b	Vốn đối ứng ngân sách địa phương	23,276,500,000		23,276,500,000				67,500,000			17,484,000,000	5,725,000,000	
	- Vốn đầu tư	21,159,000,000		21,159,000,000							16,489,000,000	4,670,000,000	
	- Vốn sự nghiệp	2,117,500,000		2,117,500,000				67,500,000			995,000,000	1,055,000,000	
2	Tiểu dự án 2: Triển khai đề án hỗ trợ huyện Khánh Sơn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do TTCP phê duyệt	23,917,000,000		23,917,000,000								23,917,000,000	
	- Vốn đầu tư (Ngân sách Trung ương)	23,917,000,000		23,917,000,000								23,917,000,000	
II	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Vốn sự nghiệp - NSDP)	2,000,000,000		2,000,000,000	227,000,000	227,000,000	265,000,000	222,000,000	161,000,000	214,000,000	342,000,000	342,000,000	
III	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Vốn sự nghiệp - NSDP)	2,444,500,000	1,000,000,000	1,444,500,000	164,000,000	164,000,000	191,000,000	160,000,000	117,000,000	154,500,000	247,000,000	247,000,000	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1,444,500,000		1,444,500,000	164,000,000	164,000,000	191,000,000	160,000,000	117,000,000	154,500,000	247,000,000	247,000,000	
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	1,000,000,000	1,000,000,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
IV	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Vốn sự nghiệp - NSDP)	1,118,000,000	-	1,118,000,000	170,000,000	142,000,000	182,000,000	149,000,000	120,000,000	56,000,000	150,000,000	149,000,000	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	668,000,000		668,000,000	90,000,000	90,000,000	100,000,000	93,000,000	83,000,000	-	106,000,000	106,000,000	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	450,000,000	-	450,000,000	80,000,000	52,000,000	82,000,000	56,000,000	37,000,000	56,000,000	44,000,000	43,000,000	
VI	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Vốn sự nghiệp - NSDP)	800,000,000	150,000,000	650,000,000	78,000,000	77,000,000	90,000,000	74,000,000	25,000,000	74,000,000	116,000,000	116,000,000	
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	500,000,000	150,000,000	350,000,000	42,000,000	42,000,000	48,000,000	40,000,000	-	40,000,000	69,000,000	69,000,000	
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	300,000,000	-	300,000,000	36,000,000	35,000,000	42,000,000	34,000,000	25,000,000	34,000,000	47,000,000	47,000,000	
VII	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Vốn sự nghiệp - NSDP)	520,000,000	120,000,000	400,000,000	48,000,000	47,000,000	56,000,000	45,000,000	33,000,000	45,000,000	63,000,000	63,000,000	
1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực	370,000,000	70,000,000	300,000,000	36,000,000	35,000,000	42,000,000	34,000,000	25,000,000	34,000,000	47,000,000	47,000,000	
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	150,000,000	50,000,000	100,000,000	12,000,000	12,000,000	14,000,000	11,000,000	8,000,000	11,000,000	16,000,000	16,000,000	

**BIỂU PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 (phân bổ cho các Sở)**

(Kèm theo Kế hoạch số: 548/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	NỘI DUNG	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	CÁC SỞ, NGÀNH CẤP TỈNH	1,270,000,000	
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	100,000,000	
-	Tiểu dự án 1 (dự án 7): Nâng cao năng lực	70,000,000	
-	Tiểu dự án 2 (dự án 7): Giám sát đánh giá	30,000,000	
II	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	160,000,000	
-	Tiểu dự án 1 (dự án 6): Giảm nghèo về thông tin	150,000,000	
-	Tiểu dự án 2 (dự án 7): Giám sát đánh giá	10,000,000	
III	SỞ Y TẾ	1,010,000,000	
-	Tiểu dự án 2 (dự án 3): Cải thiện dinh dưỡng	1,000,000,000	
-	Tiểu dự án 2 (dự án 7): Giám sát đánh giá	10,000,000	

